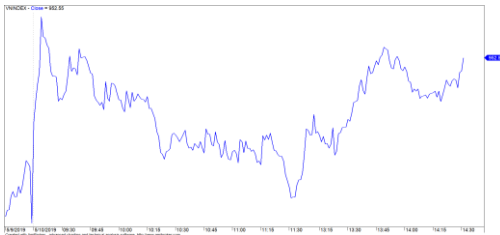


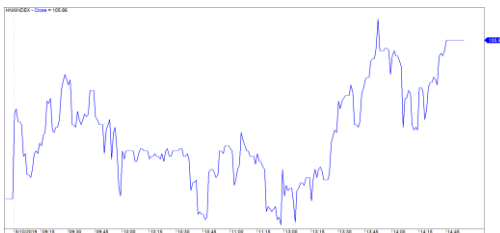
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	952.55	105.86	55.15
% ngày	0.58%	0.57%	0.51%
% tuần	-2.22%	-0.95%	-1.11%
% tháng	-2.99%	-1.46%	-2.49%
% năm	-7.42%	-12.48%	-1.57%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	2,718	432	202
TB 1 tuần	3,688	426	190
TB 1 tháng	3,289	379	221
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	335.89	29.93	17.36
Bán	555.29	18.99	23.72
Giá trị ròng	-219.40	10.93	-6.36
Độ rộng TT			
Mã Tăng	180	75	178
Mã Giảm	102	71	126
Không Đổi	103	234	551
Chỉ số chính			
P/E	16.28	9.65	16.20
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,165	201	915
LS Cổ tức	4.98%	3.96%	7.33%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường Châu Á ghi nhận sự hồi phục mạnh của Shanghai Composite khi đang tăng hơn 3%, Kospi và HangSeng tăng lần lượt 0.29% và 0.84% trong khi Nikkei giảm nhẹ.

Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục sau chuỗi phiên giảm điểm trên cơ sở các cổ phiếu có sự đồng thuận hồi phục. Cụ thể, VNM(1.5%), BID(2.9%), GAS(1.2%), SAB(0.8%) là những cái tên đóng góp chính vào đà tăng của chỉ số. Nhóm Ngân hàng, Dầu khí có sự đồng thuận hồi phục như GAS, PVD, PVC, PVS, BID, VCB, EIB, HDB, TCB, đáng chú ý TPB tăng mạnh 4.7%. Giao dịch tích cực còn thể hiện ở nhiều mã Mid-Cap như DRC(1.9%), SRC(6.8%), HBC(4.9%), ANV(6.4%), VCI(5%)... Ở chiều ngược lại, VHM có phiên điều chỉnh thứ 7 liên tiếp và vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.

VN-Index đóng cửa phiên cuối tuần với mức tăng 0.58% dừng tại 952.55 điểm. HNX-Index tăng 0.57% dừng tại 105.86 điểm trong khi Upcom-Index tăng 0.5% chốt tại 55.15 điểm. Thanh khoản toàn thị trường vẫn chưa cải thiện khi chỉ đạt khoảng 2,700 tỷ đồng khớp lệnh.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 214 tỷ đồng trên cả ba sàn. Ở chiều mua, VGC, VNM, PVS, PHR, PVT được mua ròng tích cực nhưng không đáng kể. Ở chiều ngược lại, VHM, HPX là 2 mã bị bán ròng mạnh nhất bởi khối này.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục về vùng giá 965 điểm của chỉ số VN-Index trong tuần giao dịch tới. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn hồi phục kỹ thuật ngắn hạn, điểm tích cực chúng tôi nhận thấy rủi ro ngắn hạn trên chỉ số VN30 có dấu hiệu giảm dần cho thấy nhịp hồi phục có thể sẽ được kéo dài trong những phiên tới. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tăng nhẹ trở lại, nhưng vẫn ở mức thấp.

Chúng tôi vẫn duy trì đánh giá mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức kháng cự ở mức 968.36 điểm của chỉ số VN-Index và 107.73 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, trên quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường. Đồng thời, nếu nhà đầu tư chấp nhận rủi ro cao thì có thể xem xét tích lũy cổ phiếu với tỷ trọng thấp, nhóm cổ phiếu chú ý có thể theo dõi trong báo cáo chiến lược tháng 05/2019 của chúng tôi.

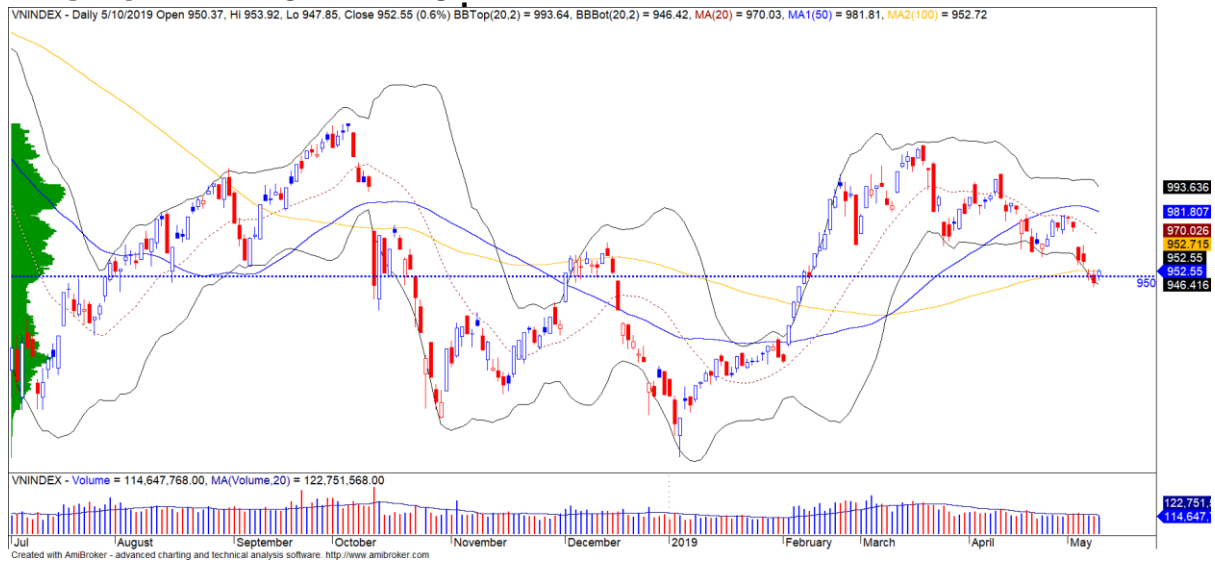
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 30% cổ phiếu/70% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,200	GIẢM	TĂNG		18,272			16,850	16,230	2.08%	
ACB	29,300	GIẢM	GIẢM		30,324				33,220		
ACV	80,100	GIẢM	TĂNG		82,787			90,000	79,578	-11.00%	
ANV	30,000	TĂNG	TĂNG	26,700	26,927	12.36%		30,000	28,339	0.00%	MUA
ASM	7,320	GIẢM	GIẢM		7,639				8,733		
BFC	20,500	GIẢM	GIẢM		22,009			25,000	21,286	-14.86%	BÁN
BID	32,000	GIẢM	TĂNG		33,652			33,400	31,227	-4.19%	
BMP	44,700	GIẢM	GIẢM		46,959				53,220		
BSR	13,400	GIẢM	GIẢM		14,117				14,995		
BVH	73,300	GIẢM	GIẢM		79,015				90,059		
BWE	25,000	TĂNG	TĂNG	26,200	24,934	-4.58%		20,000	24,073	25.00%	
CEO	11,700	GIẢM	GIẢM		12,147				13,435		
CII	23,300	GIẢM	GIẢM		24,319				25,832		
CMX	24,400	GIẢM	TĂNG		25,505			5,910	21,617	312.86%	
CSM	14,750	GIẢM	TĂNG		15,094			14,390	14,225	2.50%	
CTD	117,200	GIẢM	GIẢM		122,015				135,806		
CTG	20,300	GIẢM	TĂNG		21,204			22,700	19,639	-10.57%	
CTI	23,900	GIẢM	TĂNG		24,390			26,850	23,186	-10.99%	
CTR	27,400	TĂNG	N/A	27,600	25,859	-0.72%			3,703		
CVT	23,700	TĂNG	TĂNG	23,450	22,980	1.07%		22,550	21,958	5.10%	
DCM	8,430	GIẢM	GIẢM		8,653				9,355		
DGC	31,500	GIẢM	GIẢM		32,721				35,886		
DGW	22,350	GIẢM	GIẢM		23,006				24,474		
DHA	36,100	TĂNG	TĂNG	32,250	34,502	11.94%		29,100	32,428	24.05%	
DHC	40,000	TĂNG	TĂNG	32,700	39,305	22.32%		35,200	35,540	13.64%	
DHG	118,000	TĂNG	TĂNG	115,900	110,963	1.81%		93,000	109,338	26.88%	
DIG	14,400	GIẢM	GIẢM		15,388			16,250	14,410	-11.32%	BÁN



We Create Fortune

DPG	40,000	TĂNG	TĂNG	61,000	39,085	-		60,500	34,373	-33.88%	
DPM	17,900	TĂNG	GIẢM	18,150	17,354	-1.38%			19,830		
DPR	37,000	GIẢM	GIẢM		37,941				41,244		
DQC	19,300	GIẢM	GIẢM		20,842				24,269		
DRC	22,000	TĂNG	GIẢM	22,000	21,673	0.00%	MUA		23,650		
DXG	19,250	GIẢM	GIẢM		19,588				23,918		
EIB	18,300	TĂNG	TĂNG	17,800	16,885	2.81%		14,700	16,280	24.49%	
FCN	14,650	GIẢM	TĂNG		15,310			16,050	13,649	-8.72%	
FMC	27,750	GIẢM	GIẢM		28,865				30,886		
FPT	49,000	TĂNG	TĂNG	46,000	48,298	6.52%		46,000	46,422	6.52%	
GAS	107,900	GIẢM	TĂNG		113,261			101,000	101,898	6.83%	
GEX	22,300	GIẢM	TĂNG		22,865			24,700	21,615	-9.72%	
GIL	32,800	GIẢM	GIẢM		34,051				38,758		
GMD	26,050	GIẢM	GIẢM		26,332				27,993		
GTN	18,350	TĂNG	TĂNG	17,850	17,421	2.80%		15,000	16,369	22.33%	
HAG	5,090	GIẢM	GIẢM		5,381			5,650	5,152	-8.82%	BÁN
HAX	13,650	GIẢM	GIẢM		14,772				16,379		
HBC	17,000	GIẢM	GIẢM		17,352				20,113		
HCM	26,300	TĂNG	GIẢM	26,400	24,596	-0.38%			29,138		
HDB	27,200	GIẢM	GIẢM		27,210				30,833		
HDC	14,700	GIẢM	GIẢM		15,429				17,108		
HDG	37,800	GIẢM	GIẢM		40,258			37,400	38,204	2.15%	BÁN
HNG	15,000	TĂNG	GIẢM	15,700	14,927	-4.46%			16,554		
HPG	32,850	GIẢM	TĂNG	33,350	32,850	-1.50%	BÁN	33,900	29,983	-3.10%	
HSG	8,110	TĂNG	TĂNG	7,700	7,851	5.32%		9,300	6,886	-12.80%	
HT1	17,450	TĂNG	TĂNG	16,150	16,487	8.05%		14,800	14,741	17.91%	
HUT	3,500	GIẢM	GIẢM		3,714				4,206		
HVN	39,100	GIẢM	TĂNG		40,927			39,000	36,722	0.26%	
KBC	13,600	GIẢM	GIẢM		14,132			13,450	13,730	2.08%	BÁN
KDH	29,200	GIẢM	GIẢM		30,917			33,000	29,526	-10.53%	BÁN
KSB	22,900	GIẢM	GIẢM		23,756				27,940		



We Create Fortune

LCG	9,950	GIẢM	GIẢM		10,712			9,200	10,309	12.05%	BÁN
LDG	9,180	GIẢM	GIẢM		9,739				11,131		
LHG	18,600	GIẢM	GIẢM		19,106				21,647		
LPB	8,200	GIẢM	GIẢM		8,656				9,641		
LSS	6,000	GIẢM	GIẢM		6,232				6,746		
MBB	20,900	GIẢM	TĂNG		21,894			21,850	20,106	-4.35%	
MPC	40,600	GIẢM	TĂNG		42,767			47,500	39,990	-14.53%	
MSN	87,500	TĂNG	TĂNG	88,000	85,475	-0.57%		89,000	80,034	-1.69%	
MSR	17,300	GIẢM	GIẢM		18,544			21,100	18,463	-12.50%	BÁN
MWG	85,000	GIẢM	GIẢM		85,672				88,463		
NDN	13,100	GIẢM	TĂNG		13,331			13,700	11,480	-4.38%	
NKG	6,180	GIẢM	GIẢM		6,576				7,821		
NLG	29,500	TĂNG	TĂNG	27,650	28,630	6.69%		28,700	26,991	2.79%	
NT2	26,850	GIẢM	GIẢM		27,508				29,314		
NTL	22,850	TĂNG	TĂNG	19,500	22,140	17.18%		10,450	20,405	118.66%	
NVL	58,400	TĂNG	GIẢM	58,100	56,562	0.52%			62,332		
OIL	12,700	GIẢM	GIẢM		13,189				14,778		
PAC	36,000	GIẢM	GIẢM		37,639				40,255		
PC1	23,200	GIẢM	GIẢM		24,161				25,195		
PDR	23,100	GIẢM	TĂNG		23,579			29,000	21,619	-20.34%	
PHR	51,100	TĂNG	TĂNG	52,000	48,843	-1.73%		24,000	46,883	112.92%	
PLX	61,300	TĂNG	TĂNG	61,400	60,369	-0.16%		62,400	56,270	-1.76%	
PNJ	100,500	GIẢM	TĂNG		103,593			104,000	93,384	-3.37%	
POW	13,600	GIẢM	GIẢM		14,406				16,201		
PPC	27,950	TĂNG	TĂNG	27,200	26,398	2.76%		19,700	24,601	41.88%	
PTB	61,000	TĂNG	TĂNG	66,100	59,994	-7.72%		64,000	56,935	-4.69%	
PVB	19,100	GIẢM	TĂNG		20,088			20,100	16,786	-4.98%	
PVD	20,250	TĂNG	TĂNG	19,850	18,591	2.02%		18,500	16,444	9.46%	
PVI	37,000	GIẢM	TĂNG		39,449			33,000	35,916	12.12%	
PVS	23,400	TĂNG	TĂNG	22,000	22,218	6.36%		21,100	20,375	10.90%	
PXS	5,090	GIẢM	TĂNG		5,400			4,850	4,262	4.95%	

We Create Fortune

QNS	34,600	GIẢM	TĂNG		35,308			41,500	3,543	-16.63%	
REE	32,100	TĂNG	TĂNG	32,100	32,006	0.00%	MUA	33,325	31,114	-3.68%	
SAB	248,000	GIẢM	TĂNG		250,019			245,000	227,704	1.22%	
SAM	7,450	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	0.68%	
SCR	7,100	GIẢM	GIẢM		7,235				7,808		
SHI	8,140	GIẢM	TĂNG		8,555			6,990	7,261	16.45%	
SJS	17,700	GIẢM	GIẢM		18,981				22,539		
SKG	13,300	GIẢM	GIẢM		13,619				15,343		
SSI	25,050	GIẢM	GIẢM		25,806				28,124		
STB	12,000	TĂNG	TĂNG	12,350	11,633	-2.83%		13,000	11,486	-7.69%	
TCB	23,150	GIẢM	GIẢM		23,743				N/A		
TCM	30,000	GIẢM	GIẢM		30,066				33,791		
TDH	11,350	TĂNG	TĂNG	11,700	11,298	-2.99%		11,650	10,730	-2.58%	
TLH	5,160	GIẢM	TĂNG		5,446			5,390	4,797	-4.27%	
TNG	21,600	GIẢM	TĂNG		22,103			12,000	19,317	80.00%	
VCB	65,600	GIẢM	TĂNG		67,560			62,000	62,992	5.81%	
VCG	26,500	GIẢM	TĂNG		28,011			19,200	23,906	38.02%	
VCS	61,100	GIẢM	GIẢM		64,651				74,027		
VGC	20,600	TĂNG	GIẢM	20,000	19,154	3.00%			21,647		
VGT	11,400	GIẢM	GIẢM		11,836				13,091		
VHC	89,800	GIẢM	GIẢM		93,189				101,528		
VHM	84,000	GIẢM	TĂNG		88,460			80,000	82,630	5.00%	
VIB	18,300	GIẢM	TĂNG		18,692			19,700	17,387	-7.11%	
VIC	112,700	TĂNG	TĂNG	113,000	108,650	-0.27%		112,000	108,251	0.63%	
VIP	5,830	GIẢM	GIẢM		6,141				6,546		
VJC	115,400	TĂNG	GIẢM	114,400	114,669	0.87%			121,423		
VND	16,450	TĂNG	GIẢM	16,250	15,317	1.23%			17,819		
VNG	21,550	GIẢM	GIẢM		22,017				23,221		
VNM	130,100	GIẢM	GIẢM		132,096				140,919		
VPB	18,350	GIẢM	GIẢM		18,956				21,104		
VPI	41,700	TĂNG	GIẢM	41,500	41,038	0.48%			43,124		

We Create **Fortune**

VRC	16,900	GIẢM	GIẢM		16,986			18,751	
VRE	35,350	TĂNG	TĂNG	36,000	34,485	-1.81%	35,000	31,679	1.00%
VSC	36,750	GIẢM	GIẢM		37,413			41,856	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	952.55	0.58%
VN30	876.45	0.57%
VN Mid	959.62	0.79%
VN Small	812.94	0.34%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	105.86	0.57%
HN30	193.94	0.95%
VNX AllSh	851.76	0.55%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.15	0.51%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	335.89	
Bán	555.29	
GT ròng	-219.4	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.93	
Bán	18.99	
GT ròng	10.93	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.36	
Bán	23.72	
GT ròng	-6.36	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ANV	1800	6.38%
OGC	230	5.88%
VCI	1550	5.02%
BCG	300	5.02%
TTF	170	4.97%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	2100	5.54%
NDN	400	3.15%
HUT	100	2.94%
TNG	600	2.86%
TV2	3900	2.62%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OIL	300	2.42%
VGT	200	1.79%
MPC	700	1.75%
BSR	200	1.52%
VIB	200	1.10%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FRT	-2400	-4.71%
HVG	-150	-3.66%
DIG	-350	-2.37%
NTL	-400	-1.72%
KDH	-500	-1.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	-300	-1.12%
PVI	-400	-1.07%
CEO	-100	-0.85%
TAR	-100	-0.33%
NVB	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGI	-400	-1.64%
CTR	-400	-1.44%
VTP	-1200	-0.64%
NTC	-400	-0.38%
SDI	-200	-0.30%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	359,377	
VHM	283,034	
VCB	242,931	
VNM	223,248	
GAS	204,027	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,293	
VCG	11,838	
PVS	10,945	
VCS	9,549	
VGC	9,012	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	174,217	
VEA	63,457	
MCH	59,468	
VGI	54,837	
GVR	42,792	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	10,615,080	9,811,517
PVD	6,464,550	3,239,359
HQC	5,347,310	2,426,222
HSG	4,738,760	3,384,158
AAA	4,238,150	4,721,322

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VGC	5,671,800	1,960,878
NVB	5,663,200	1,854,631
PVS	4,374,604	3,540,594
ART	1,344,390	1,419,876
TNG	947,611	853,702

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
NQB	4,300,000	6
BSR	2,647,970	1,901,153
STT	650,000	64
AVF	523,200	12,111
GEG	485,606	622,916

Nguồn: Bloomberg & YSVN

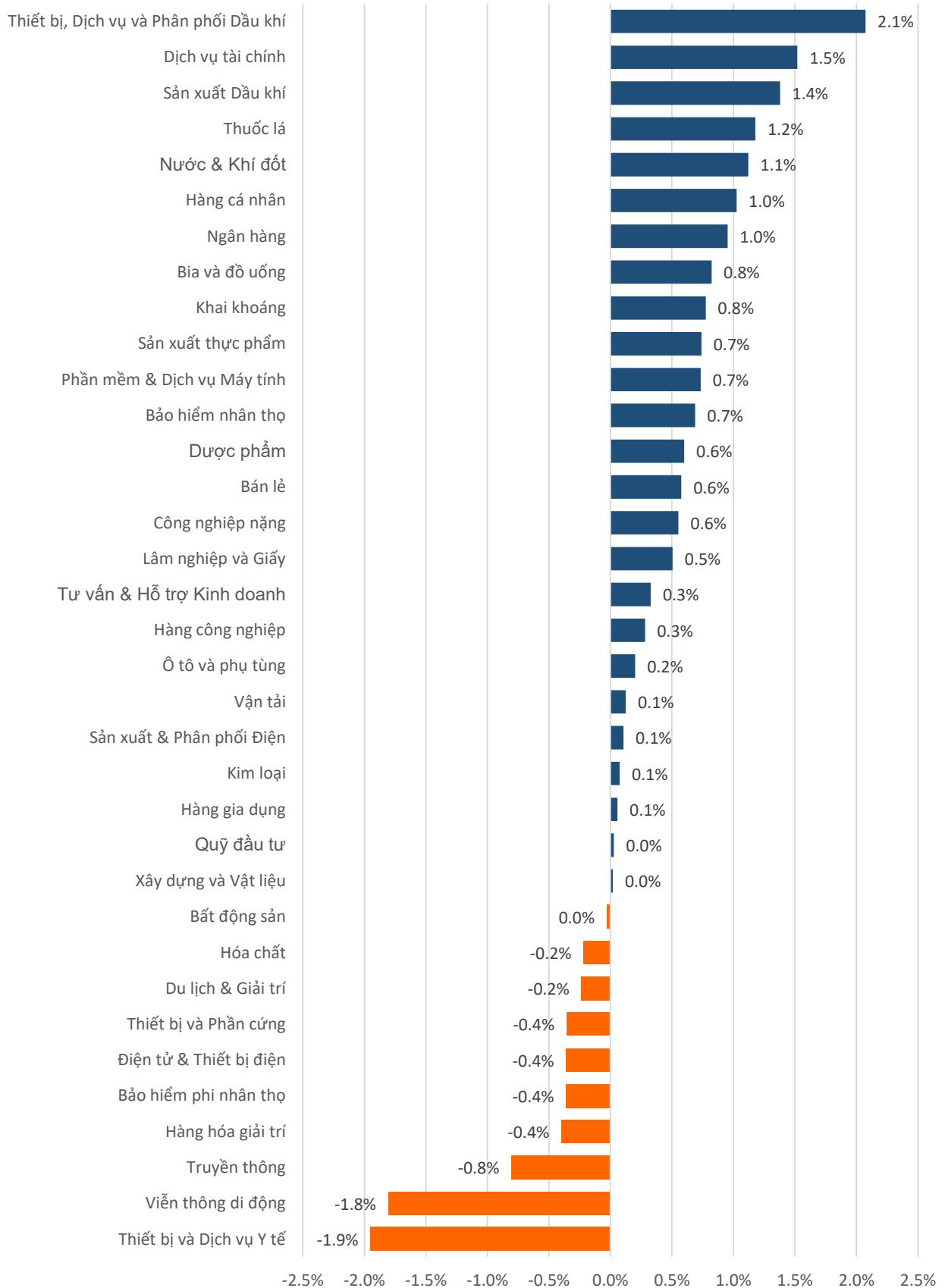
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



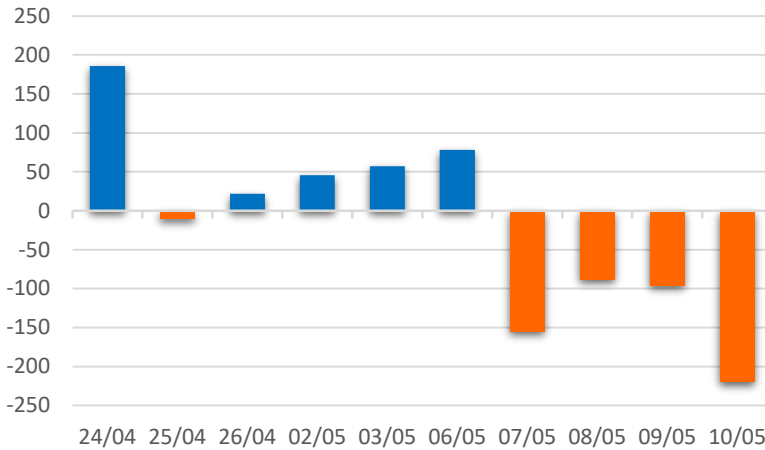
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

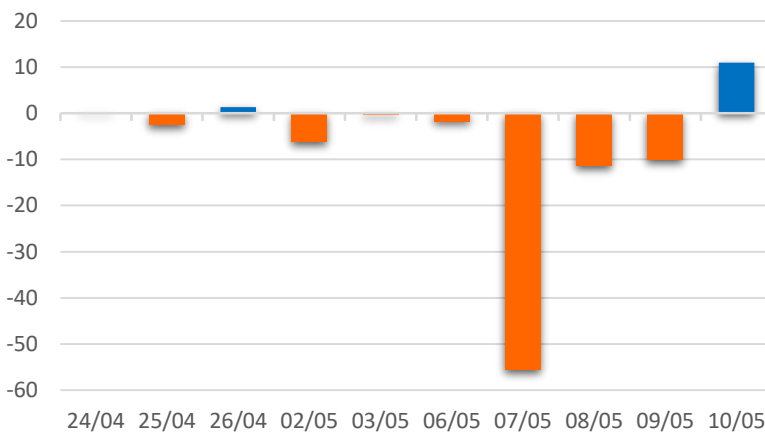
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	7,308	VHM	47,717
PHR	4,093	HPX	39,910
PVT	3,742	HPG	18,139
E1VFN30	3,729	AAA	18,022
HSG	3,623	VCB	12,302

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

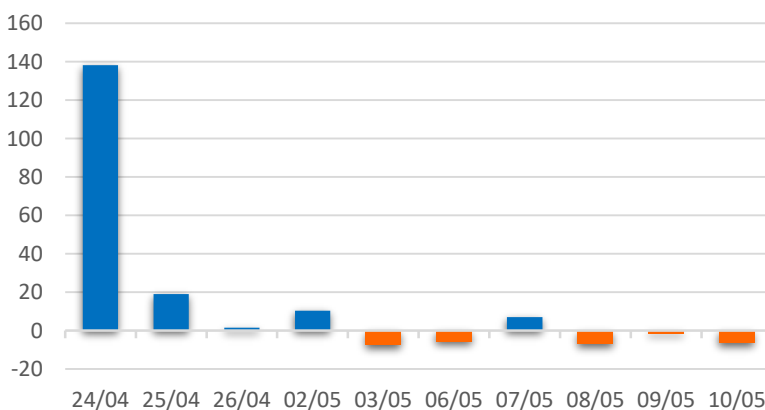
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGC	8,217	TNG	3,316
PVS	7,259	ART	788
PVI	879	NDN	780
AMV	237	VCS	243
TIG	76	VMC	231

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	3,330	STT	6,110
QNS	1,661	BSR	4,525
GEG	728	OIL	1,017
ACV	241	VEA	741
ABI	209	VAV	111

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

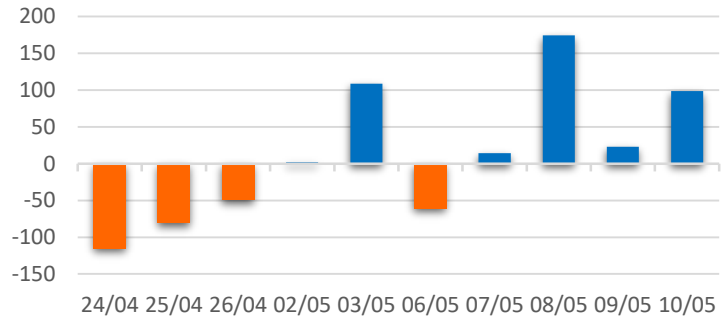


We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

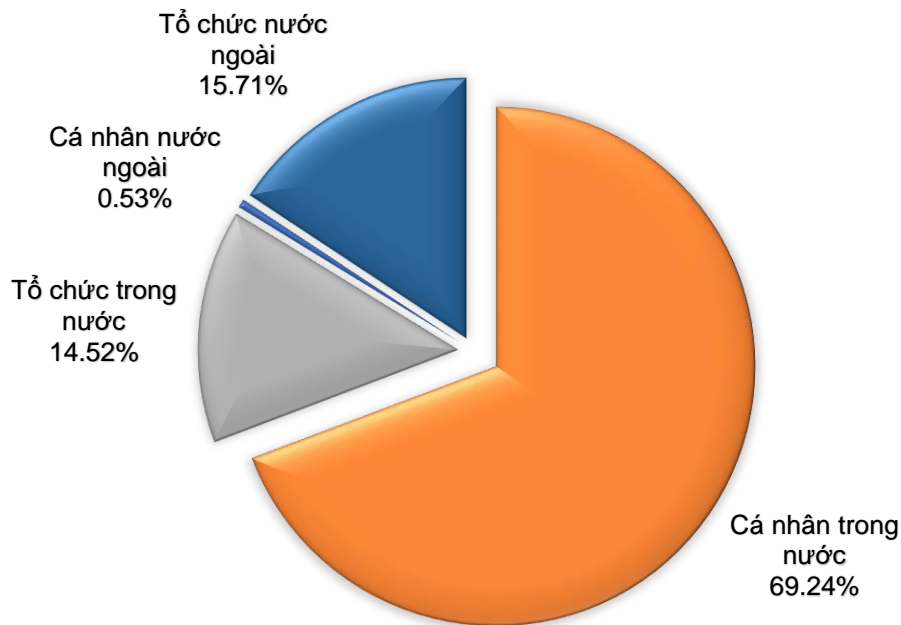
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	111,136	VHM	133,244
VHM	111,136	VHM	133,244
HPG	15,935	FPT	32,247
MBB	14,736	VJC	2,283
TCB	14,523	TCB	10,810

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

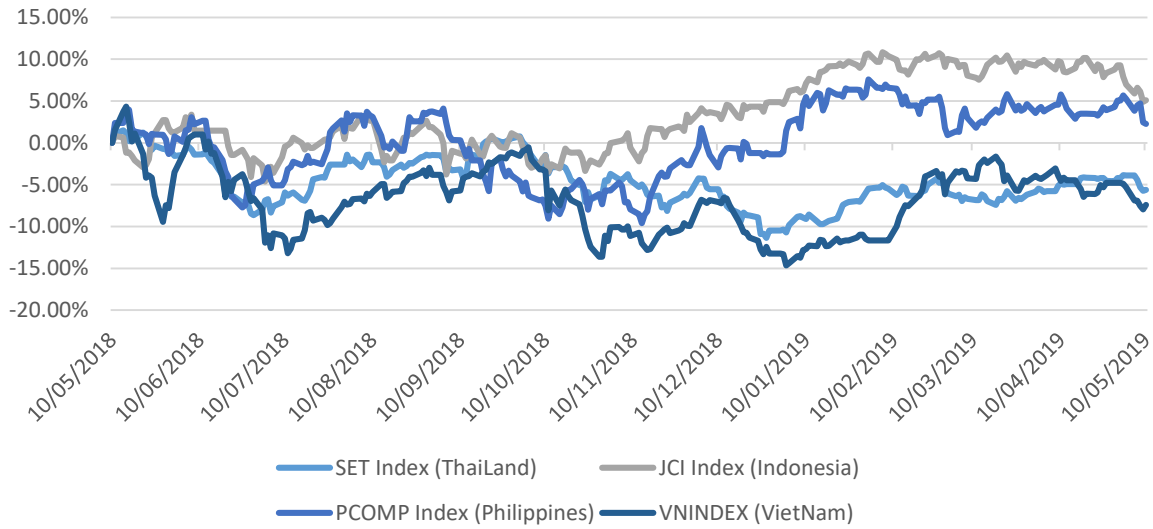


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

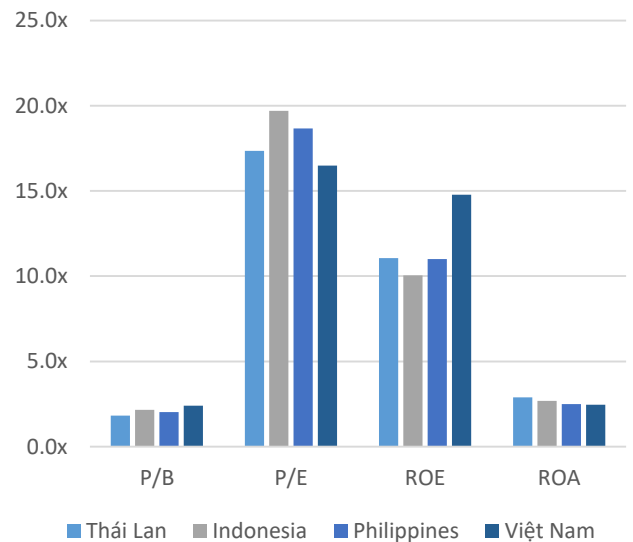
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	2.0x	2.4x
P/E		17.3x	19.9x	18.8x	16.5x
ROE	%	11.13	9.82	10.96	14.78
ROA	%	2.90	2.61	2.48	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	532.57	493.86	188.32	135.25
GTGD	Triệu USD	1.23	0.55	0.15	0.10
LS cổ tức	%	3.15	2.03	1.67	1.86

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

**Giám đốc trung tâm kinh doanh
Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written